

Chương III

CÁC NƯỚC CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)



Bài 15

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ (1918 – 1939)

Phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Ấn Độ đã vượt qua nhiều thử thách và đạt được những bước tiến mới trong vòng 20 năm giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Ở Trung Quốc, phong trào Ngũ tứ đã mở đầu thời kì cách mạng dân chủ mới. Ở Ấn Độ, Đảng Quốc đại, đứng đầu là Ma-hát-ma Gan-di, đã lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc theo đường lối bất bạo động, bất hợp tác.

I – PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC (1919 – 1939)

1 Phong trào Ngũ tứ và sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc

Phong trào Ngũ tứ bùng nổ ngày 4 – 5 – 1919, nhằm phản đối âm mưu xâu xé Trung Quốc của các nước đế quốc. Mở đầu phong trào là cuộc biểu tình của 3 000 học sinh, sinh viên yêu nước Bắc Kinh tại Quảng trường Thiên An Môn, đòi trừng trị những phần tử bán nước trong chính phủ. Phong trào nhanh chóng lan rộng khắp 22 tỉnh và 150 thành phố trong cả nước, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia, đặc biệt là giai cấp công nhân.

Phong trào Ngũ tứ đã mở đầu cao trào cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến ở Trung Quốc. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Trung Quốc xuất hiện trên vũ đài chính trị như một lực lượng cách mạng độc lập. Phong trào Ngũ tứ đánh dấu bước chuyển của cách mạng Trung Quốc từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Từ sau phong trào Ngũ tứ, việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Trung Quốc phát triển nhanh chóng, sâu rộng. Với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, năm 1920, một số nhóm cộng sản đã ra đời. Trên cơ sở các nhóm này, tháng 7 - 1921 Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập, đánh dấu bước ngoặt quan trọng của cách mạng Trung Quốc. Từ đây, giai cấp vô sản Trung Quốc đã có chính đảng của mình để từng bước nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.

 Phong trào Ngũ tứ có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Trung Quốc ?

2 Chiến tranh Bắc phạt (1926 - 1927) và Nội chiến Quốc - Cộng (1927 - 1937)

Trong những năm 1926 - 1927, Đảng Cộng sản hợp tác với Quốc dân đảng để tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng nhằm đánh đổ các tập đoàn quân phiệt Bắc Dương đang chia nhau thống trị những vùng khác nhau ở miền Bắc Trung Quốc (thường gọi là *Chiến tranh Bắc phạt*). Nhưng sau một thời gian ngắn, Quốc dân đảng lại chống lại phong trào cách mạng.

Ngày 12 - 4 - 1927, Tưởng Giới Thạch tiến hành cuộc chính biến ở Thượng Hải, tàn sát, khủng bố đẫm máu những người cộng sản và công khai chống phá cách mạng ở nhiều địa phương khác. Một tuần lễ sau, Tưởng Giới Thạch thành lập chính phủ tại Nam Kinh, đại diện cho quyền lợi của đại địa chủ, đại tư sản ở Trung Quốc. Đến tháng 7 - 1927, chính quyền hoàn toàn rơi vào tay Tưởng Giới Thạch. Cuộc Chiến tranh Bắc phạt đến đây chấm dứt.

Sau Chiến tranh Bắc phạt, quân chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tiến hành cuộc chiến đấu chống Chính phủ Quốc dân đảng, được gọi là *Nội chiến Quốc - Cộng*, diễn ra trong những năm 1927 - 1937.

Quân đội Tưởng Giới Thạch đã tổ chức 4 lần vây quét lớn nhằm tiêu diệt căn cứ địa cách mạng của Đảng Cộng sản, nhưng đều bị thất bại. Trong cuộc vây quét lần thứ năm (1933 - 1934), lực lượng cách mạng bị thiệt hại nặng.

Để bảo toàn lực lượng, tháng 10 - 1934 Hồng quân công nông phải tiến hành cuộc phá vây, rút khỏi căn cứ địa cách mạng, tiến lên phía bắc, trong lịch sử gọi là cuộc *Vạn lý trường chinh*. Trên đường trường chinh, tại Hội nghị Tuân Nghĩa (tỉnh Quý Châu) tháng 1 - 1935, Mao Trạch Đông trở thành người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc.



Hình 39. Mao Trạch Đông trên đồng Vạn lí trường chinh

Tháng 7 - 1937, giới quân phiệt Nhật phát động cuộc chiến tranh xâm lược, nhằm thôn tính Trung Quốc. Trước áp lực đấu tranh của quần chúng, Quốc dân đảng buộc phải đình chiến, hợp tác với Đảng Cộng sản, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật. Cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì kháng chiến chống phát xít Nhật.

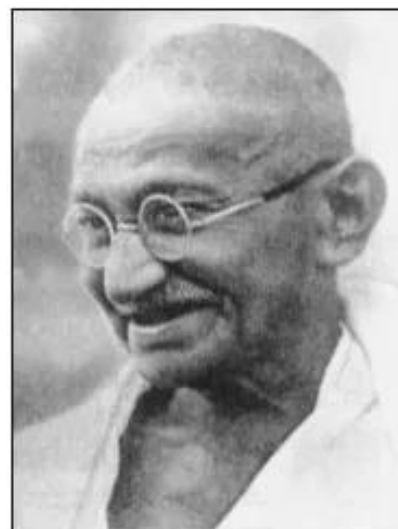
⑦ Nội chiến Quốc - Cộng (1927 - 1937) diễn ra như thế nào ?

II - PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ẤN ĐỘ (1918 - 1939)

1 Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1918 - 1929

Chiến tranh thế giới thứ nhất đã đẩy nhân dân Ấn Độ vào cảnh sống cùng cực, vì toàn bộ gánh nặng chi phí chiến tranh của thực dân Anh đè nặng lên vai các thuộc địa. Sau chiến tranh, việc chính quyền thực dân tăng cường bóc lột thuộc địa, ban hành những đạo luật phản động nhằm củng cố bộ máy thống trị, làm cho những mâu thuẫn xã hội ngày càng căng thẳng. Một làn sóng đấu tranh chống thực dân Anh dâng cao khắp Ấn Độ trong những năm 1918 - 1922.

Phong trào đấu tranh diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nông dân, công nhân và thị dân tham gia. Giữ vai trò lãnh đạo phong trào là Đảng Quốc đại, đứng đầu là M. Gan-đi, một lãnh tụ có uy tín lớn và có ảnh hưởng sâu rộng đối với nhân dân Ấn Độ. Ông kêu gọi đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân bằng các biện pháp hoà bình, không sử dụng bạo lực (như biểu tình hoà bình, bãi công ở các nhà máy, công sở, bãi khoá ở các trường học, tẩy chay hàng hoá Anh, không nộp thuế...). Phong trào bất bạo động, bất hợp tác, do Gan-đi và Đảng Quốc đại lãnh đạo, được các tầng lớp nhân dân Ấn Độ hưởng ứng.



Hình 40. M. Gan-đi
(1869 - 1948)

Sự phát triển của phong trào công nhân dẫn tới sự thành lập Đảng Cộng sản Ấn Độ tháng 12 - 1925. Sự kiện này góp phần thúc đẩy làn sóng đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ.

? Nêu những nét chính của phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1918 - 1929.

2 Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1929 - 1939

Những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đã làm bùng lên làn sóng đấu tranh mới của nhân dân Ấn Độ. Phong trào kéo dài trong suốt những năm 30 thông qua các chiến dịch bất hợp tác với thực dân Anh, do Gan-đi và Đảng Quốc đại khởi xướng.

Đầu năm 1930, chiến dịch bất hợp tác bùng nổ với việc Gan-đi thực hiện một cuộc hành trình lịch sử dài 300 km để phản đối chính sách độc quyền muối của thực dân Anh. Tháng 12 - 1931, ông lại phát động chiến dịch bất hợp tác mới. Thực dân Anh tăng cường khủng bố, đàn áp, đồng thời thực hiện các biện pháp mua chuộc nhằm chia rẽ hàng ngũ cách mạng. Bất chấp các thủ đoạn hai mặt của chính quyền thực dân, phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ diễn ra sôi động và lan rộng trong cả nước, liên kết được tất cả các lực lượng chính trị thành một Mặt trận thống nhất trên thực tế.

Tháng 9 - 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính quyền Anh tuyên chiến ở châu Âu và tuyên bố Ấn Độ là một bên tham chiến. Phong trào cách mạng ở Ấn Độ chuyển sang một thời kì mới.

- ⑦ Nêu những nét nổi bật của phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1929 - 1939.

Câu hỏi và bài tập

1. Lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu của cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919 - 1939.
2. Hãy nhận xét về giai cấp lãnh đạo và con đường đấu tranh của cách mạng Ấn Độ trong những năm 1918 - 1939.
3. Tìm hiểu những nét lớn về cuộc đời và hoạt động của Mao Trạch Đông và M. Gan-đi.